

**CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI XE ĐIỆN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI XE ĐIỆN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WORLD TRAMCAR COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THẾ GIỚI XE ĐIỆN

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109468766

**3. Ngày thành lập:** 28/12/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Xuyên Dương, Xã Xuân Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                            | 3311     |
| 2.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                        | 3312     |
| 3.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                            | 3314     |
| 4.  | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)                                                                                         | 3315     |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                            | 3319     |
| 6.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                           | 3320     |
| 7.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)<br>Bán buôn ô tô điện<br>Bán buôn xe có động cơ khác<br>(trừ hoạt động đấu giá) | 4511     |
| 8.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                       | 4512     |
| 9.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết:<br>Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)<br>Đại lý ô tô điện<br>Đại lý xe có động cơ khác<br>(trừ hoạt động đấu giá)         | 4513     |
| 10. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                    | 4520     |
| 11. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(trừ hoạt động đấu giá)                                                                                     | 4530     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 12. | Bán mô tô, xe máy<br>(trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                           | 4541(Chính) |
| 13. | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                    | 4542        |
| 14. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                       | 4543        |
| 15. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa                                                                                                                                                                      | 4610        |
| 16. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn xe đạp, xe đạp điện<br>Bán buôn phụ tùng xe đạp, xe đạp điện                                                                                                                                               | 4649        |
| 17. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu | 4659        |
| 18. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                              | 4730        |
| 19. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ xe đạp, xe đạp điện<br>Bán lẻ phụ tùng xe đạp, xe đạp điện                                                                                                                             | 4773        |
| 20. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                     | 4791        |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                                                                                                                | 8299        |
| 22. | Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                      | 9529        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN VĂN PHÁI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/09/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017138401

Ngày cấp: 13/11/2009

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Xuyên Dương, Xã Xuân Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Xuyên Dương, Xã Xuân Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội